

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (đợt 110) trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021;*

*Căn cứ Kế hoạch số 6657/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 09/5/2022; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 155/TTr-SLĐTBXH ngày 12/5/2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Số hộ kinh doanh được hỗ trợ: 02 hộ (chi tiết như Phụ lục kèm theo).
2. Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.
3. Tổng số tiền hỗ trợ: **6.000.000** đồng (Bằng chữ: Sáu triệu đồng).
4. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

## 1. Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:

- Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác để kịp thời triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện (sổ thực chi có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) cho Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để hỗ trợ; khẩn trương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) trong trường hợp không bố trí được kinh phí thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trong việc thẩm định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ của hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; niêm yết, công khai danh sách các đối tượng được hưởng chế độ; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện việc chi trả và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và hướng dẫn việc quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ kinh doanh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT; TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**